

TT	Điểm coi	Số báo danh	Phòng	Họ tên		Ngày sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Mã đề	Chữ ký	Bài tự chọn	Ngoại Ngữ	Ghi chú
										Ngoại ngữ			
1	007	044054	154	Đặng Hoàng	An	09/09/2005	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
2	007	044055	154	Đỗ Nguyễn Hoàng	An	03/11/2005	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
3	007	044056	154	Trần Huy	An	07/01/2005	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
4	007	044057	154	An Nguyễn Tuệ	Anh	23/10/2005	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
5	007	044058	154	Bùi Tú	Anh	16/11/2005	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
6	007	044059	154	Đàm Tiến	Anh	09/09/2005	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
7	007	044060	154	Đỗ Diệu	Anh	19/05/2005	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
8	007	044061	154	Hoàng Đức	Anh	16/08/2005	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
9	007	044062	154	Lại Thái Hoàng	Anh	11/07/2005	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
10	007	044063	154	Lê Đức	Anh	24/06/2005	12TL	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHTN	A	Hệ GDTX
11	007	044064	154	Nguyễn Đức	Anh	11/05/2005	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
12	007	044065	154	Nguyễn Lê Việt	Anh	10/03/2005	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
13	007	044066	154	Nguyễn Phùng Duy	Anh	25/04/2005	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
14	007	044067	154	Nguyễn Quốc	Anh	06/02/2005	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
15	007	044068	154	Nguyễn Trung Vân	Anh	06/07/2005	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
16	007	044069	154	Phạm Hải	Anh	22/08/2005	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
17	007	044070	154	Phạm Thị Trâm	Anh	20/12/2005	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
18	007	044071	154	Phan Duy	Anh	28/07/2005	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
19	007	044072	154	Phan Giang Việt	Anh	06/06/2005	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
20	007	044073	154	Trần Hoàng	Anh	20/11/2005	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
21	007	044074	154	Trần Vũ Minh	Anh	02/09/2005	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
22	007	044075	154	Vũ Nhật	Anh	23/09/2005	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
23	007	044076	154	Vũ Hoàng	Ân	02/01/2005	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
24	007	044077	154	Nguyễn Hồng	Bảo	18/02/2005	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 1
(Ký ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 2
(Ký ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng ... năm 2023

ĐIỂM TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12 DỰ KIỂM TRA KHẢO SÁT
NĂM HỌC 2022 - 2023
ĐIỂM SỐ 007 (Trường THPT Nguyễn Tất Thành, số 136 Xuân Thủy, Cầu Giấy)
BÀI NGOẠI NGỮ-PHÒNG SỐ 155

TT	Điểm coi	Số báo danh	Phòng	Họ tên		Ngày sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Mã đề	Chữ ký	Bài tự chọn	Ngoại Ngữ	Ghi chú
										Ngoại ngữ			
1	007	044078	155	Phạm Chí	Bằng	02/10/2005	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
2	007	044079	155	Đỗ Thanh	Bình	30/07/2005	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
3	007	044080	155	Lê Đăng Thanh	Bình	25/06/2005	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
4	007	044081	155	Nguyễn Tuấn	Bình	29/03/2005	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
5	007	044082	155	Bùi Thành	Công	04/04/2005	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
6	007	044083	155	Phạm Mạnh	Cường	21/01/2005	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
7	007	044084	155	Lê Minh	Châu	05/08/2005	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
8	007	044085	155	Đào Quỳnh	Chi	24/01/2005	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
9	007	044086	155	Vũ Anh	Dũng	08/04/2005	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
10	007	044087	155	Đỗ Phương	Duy	13/03/2005	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
11	007	044088	155	Nguyễn Phúc Hải	Duy	18/05/2005	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
12	007	044089	155	Nguyễn Viết	Dương	08/08/2005	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
13	007	044090	155	Phạm Ánh	Dương	31/10/2005	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
14	007	044091	155	Trần Thùy	Dương	26/12/2005	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
15	007	044092	155	Điều Phước	Đạt	15/07/2005	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
16	007	044093	155	Lưu Vũ Thành	Đạt	11/01/2005	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
17	007	044094	155	Nguyễn Tiến	Đạt	06/07/2005	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
18	007	044095	155	Lê Minh	Đăng	21/12/2005	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
19	007	044096	155	Đoàn Việt	Đức	04/01/2005	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
20	007	044097	155	Nguyễn Hoàng	Đức	15/12/2005	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
21	007	044098	155	Nguyễn Tuấn	Đức	19/06/2005	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
22	007	044099	155	Phạm Minh	Đức	01/08/2005	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
23	007	044100	155	Hoàng Trường	Giang	10/05/2005	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
24	007	044101	155	Đào Thu	Hà	03/01/2005	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 1
(Ký ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 2
(Ký ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng ... năm 2023
ĐIỂM TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TT	Điểm coi	Số báo danh	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Mã đề	Chữ ký	Bài tự chọn	Ngoại Ngữ	Ghi chú
									Ngoại ngữ			
1	007	044102	156	Nguyễn Hồng Hà	09/07/2005	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
2	007	044103	156	Nguyễn Vũ Minh Hà	18/11/2005	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
3	007	044104	156	Vũ Thu Hà	28/03/2005	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
4	007	044105	156	Ngô Minh Hải	25/07/2005	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
5	007	044106	156	Đồng Quốc Hào	09/11/2005	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
6	007	044107	156	Đào Minh Hiếu	23/12/2005	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
7	007	044108	156	Nguyễn Duy Hiếu	07/02/2005	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
8	007	044109	156	Trần Đức Hiếu	26/12/2005	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
9	007	044110	156	Lê Thị Mỹ Hòa	13/10/2005	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
10	007	044111	156	Đinh Vũ Hoàng	27/09/2005	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
11	007	044112	156	Nguyễn Huy Hoàng	16/06/2005	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
12	007	044113	156	Lê Trọng Hùng	07/04/2005	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
13	007	044114	156	Lưu Việt Hùng	29/10/2005	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
14	007	044115	156	Nguyễn Mạnh Hùng	27/09/2005	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
15	007	044116	156	Nguyễn Trọng Hùng	04/05/2005	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
16	007	044117	156	Phan Trí Hùng	16/09/2005	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
17	007	044118	156	Đào Xuân Huy	14/12/2005	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
18	007	044119	156	Nguyễn Đức Huy	07/07/2005	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
19	007	044120	156	Nguyễn Gia Huy	28/09/2005	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
20	007	044121	156	Nguyễn Quốc Huy	22/12/2004	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
21	007	044122	156	Nguyễn Minh Huyền	27/06/2005	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
22	007	044123	156	Bùi Hà Bảo Hưng	21/10/2005	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
23	007	044124	156	Đỗ Gia Hưng	14/04/2005	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
24	007	044125	156	Lê Thế Hưng	13/07/2005	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 1
(Ký ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 2
(Ký ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng ... năm 2023

ĐIỂM TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TT	Điểm coi	Số báo danh	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Mã đề	Chữ ký	Bài tự chọn	Ngoại Ngữ	Ghi chú
									Ngoại ngữ			
1	007	044126	157	Nguyễn Quang Hưng	20/10/2005	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
2	007	044127	157	Nguyễn Huy Kiên	27/02/2005	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
3	007	044128	157	Nguyễn Trung Kiên	08/03/2005	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
4	007	044129	157	Vũ Trung Kiên	18/02/2005	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
5	007	044130	157	Nguyễn Quang Kiệt	07/07/2005	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
6	007	044131	157	Phan Trường Khang	14/05/2005	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
7	007	044132	157	Nguyễn Quốc Khánh	20/08/2005	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
8	007	044133	157	Nguyễn An Khoa	13/05/2005	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
9	007	044134	157	Nguyễn Ngọc Lam Khuê	08/07/2005	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
10	007	044135	157	Nguyễn Thành Lâm	07/10/2005	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
11	007	044136	157	Hoàng Hiếu Linh	29/03/2005	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
12	007	044137	157	Lê Bùi Ngọc Linh	14/12/2005	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
13	007	044138	157	Lê Gia Linh	23/10/2005	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
14	007	044139	157	Nguyễn Khánh Linh	25/11/2005	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
15	007	044140	157	Nguyễn Ngọc Linh	03/07/2005	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
16	007	044141	157	Nguyễn Phương Hà Linh	13/10/2005	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
17	007	044142	157	Nguyễn Vũ Linh	11/01/2005	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
18	007	044143	157	Thạch Tuấn Linh	07/12/2005	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
19	007	044144	157	Lê Nhật Long	25/11/2005	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
20	007	044145	157	Lương Duy Trịnh Tiến Long	02/02/2005	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
21	007	044146	157	Nguyễn Ngọc Mai	04/02/2005	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
22	007	044147	157	Trần Ngọc Mai	17/05/2005	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
23	007	044148	157	Bùi Công Minh	20/06/2005	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
24	007	044149	157	Đặng Đình Quang Minh	05/06/2005	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 1
(Ký ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 2
(Ký ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng ... năm 2023

ĐIỂM TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TT	Điểm coi	Số báo danh	Phòng	Họ tên		Ngày sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Mã đề	Chữ ký	Bài tự chọn	Ngoại Ngữ	Ghi chú
										Ngoại ngữ			
1	007	044150	158	Nguyễn Nguyệt	Minh	18/11/2005	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
2	007	044151	158	Nguyễn Quang	Minh	30/05/2005	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
3	007	044152	158	Nguyễn Tuấn	Minh	30/06/2005	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
4	007	044153	158	Nguyễn Văn Anh	Minh	14/11/2005	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
5	007	044154	158	Phạm Đoàn	Minh	25/06/2005	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
6	007	044155	158	Phạm Hồng	Minh	16/09/2005	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
7	007	044156	158	Phan Tuấn	Minh	03/07/2005	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
8	007	044157	158	Tạ Đức	Minh	06/08/2005	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
9	007	044158	158	Trịnh Vũ Hiếu	Minh	08/01/2005	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
10	007	044159	158	Vũ Đức	Minh	17/08/2005	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
11	007	044160	158	Vũ Nhật	Minh	13/05/2005	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
12	007	044161	158	Nguyễn Trà	My	22/06/2005	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
13	007	044162	158	Ngô Thành	Nam	21/04/2005	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
14	007	044163	158	Nguyễn Hoàng Phương	Nam	07/01/2005	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
15	007	044164	158	Nguyễn Quốc	Nam	05/01/2005	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
16	007	044165	158	Phạm Hoàng	Nam	17/03/2005	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
17	007	044166	158	Nguyễn Tường Thiên	Ngân	04/09/2005	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
18	007	044167	158	Nguyễn Tuấn	Nghĩa	16/10/2005	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
19	007	044168	158	Bùi Xuân	Nguyên	17/09/2005	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
20	007	044169	158	Lê Quang	Nhật	05/09/2005	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
21	007	044170	158	Nguyễn Hoàng	Nhật	27/02/2005	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
22	007	044171	158	Phạm Minh	Nhật	05/02/2005	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
23	007	044172	158	Nguyễn Tuấn	Phong	05/08/2005	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
24	007	044173	158	Bùi Thiên	Phúc	13/02/2005	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 1
(Ký ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 2
(Ký ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng ... năm 2023

ĐIỂM TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TT	Điểm coi	Số báo danh	Phòng	Họ tên		Ngày sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Mã đề	Chữ ký	Bài tự chọn	Ngoại Ngữ	Ghi chú
										Ngoại ngữ			
1	007	044174	159	Đỗ Hồng	Phúc	27/09/2005	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
2	007	044175	159	Phùng Đức	Phúc	03/09/2005	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
3	007	044176	159	Đỗ Lan	Phương	28/03/2005	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
4	007	044177	159	Lê Minh	Phương	21/01/2005	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
5	007	044178	159	Trịnh Đức	Phương	13/11/2005	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
6	007	044179	159	Lê Vũ Nhật	Quang	25/03/2005	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
7	007	044180	159	Đặng Minh	Quân	21/08/2005	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
8	007	044181	159	Nguyễn Trần Hồng	Quân	10/03/2005	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
9	007	044182	159	Vũ Mạnh	Quyền	16/04/2005	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
10	007	044183	159	Công Nghĩa Nam	Sơn	27/09/2005	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
11	007	044184	159	Hà Quang Hùng	Sơn	08/04/2005	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
12	007	044185	159	Ngô Duy	Sơn	16/07/2005	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
13	007	044186	159	Đỗ Ngọc	Tài	20/07/2005	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
14	007	044187	159	Đỗ Đức Minh	Tuấn	28/11/2005	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
15	007	044188	159	Nguyễn Trọng	Tuấn	21/04/2005	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
16	007	044189	159	Ngô Minh	Tùng	19/04/2005	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
17	007	044190	159	Dương Toàn Quốc	Thái	19/09/2005	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
18	007	044191	159	Nguyễn Trường	Thành	12/03/2005	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
19	007	044192	159	Lê Vũ Phương	Thảo	27/01/2005	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
20	007	044193	159	Nguyễn Ngọc	Thắng	09/11/2005	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
21	007	044194	159	Vũ Quang	Thắng	29/12/2005	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
22	007	044195	159	Hà Duy	Thịnh	15/09/2005	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
23	007	044196	159	Hà Phương	Thủy	03/11/2005	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
24	007	044197	159	Phạm Hương	Trà	28/07/2005	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	

Hà Nội, ngày tháng ... năm 2023

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 1
(Ký ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 2
(Ký ghi rõ họ tên)

ĐIỂM TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TT	Điểm coi	Số báo danh	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Mã đề	Chữ ký	Bài tự chọn	Ngoại Ngữ	Ghi chú
									Ngoại ngữ			
1	007	044198	160	Cung Thùy Trang	08/09/2005	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
2	007	044199	160	Đặng Thùy Trang	15/08/2005	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
3	007	044200	160	Lê Thùy Trang	02/12/2005	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
4	007	044201	160	Nguyễn Hoàng Thu Trang	10/09/2005	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
5	007	044202	160	Từ Minh Trang	15/09/2005	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
6	007	044203	160	Nguyễn Đức Trí	13/05/2005	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
7	007	044204	160	Tạ Đình Minh Trí	09/11/2005	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
8	007	044205	160	Nguyễn Quốc Triệu	19/08/2005	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
9	007	044206	160	Dương Minh Trung	31/08/2005	12N1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
10	007	044207	160	Đỗ Hải Trung	25/06/2005	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
11	007	044208	160	Chu Anh Trường	17/08/2005	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
12	007	044209	160	Mạc Hoàng Thu Uyên	24/05/2005	12N2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
13	007	044210	160	Cao Tuấn Việt	02/02/2005	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
14	007	044211	160	Lê Quốc Việt	24/11/2005	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
15	007	044212	160	Phạm Gia Vinh	22/05/2005	12N3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
16	007	044213	160	Nguyễn Tôn Vĩnh	26/08/2005	12A1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHTN	A	
17	007	044222	160	Hoàng Trúc An	10/11/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
18	007	044223	160	Nguyễn Thu An	02/11/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
19	007	044224	160	Bùi Việt Anh	20/12/2005	12TL	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXXH	A	Hệ GDTX
20	007	044225	160	Đỗ Tuấn Anh	25/09/2005	12TL	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXXH	A	Hệ GDTX
21	007	044226	160	Chu Bá Anh	15/12/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
22	007	044227	160	Dương Trần Quốc Anh	17/06/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
23	007	044228	160	Đào Nguyễn Hải Anh	02/10/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
24	007	044229	160	Đặng Nam Anh	21/01/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 1
(Ký ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 2
(Ký ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng ... năm 2023

ĐIỂM TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TT	Điểm coi	Số báo danh	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Mã đề	Chữ ký	Bài tự chọn	Ngoại Ngữ	Ghi chú
									Ngoại ngữ			
1	007	044230	161	Đặng Quỳnh Anh	28/11/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
2	007	044231	161	Đỗ Ngọc Quỳnh Anh	12/12/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
3	007	044232	161	Hoàng Châu Anh	13/02/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
4	007	044233	161	Lê Mai Anh	17/09/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
5	007	044234	161	Lê Nguyễn Phan Anh	26/03/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
6	007	044235	161	Ngô Hiền Anh	31/05/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
7	007	044236	161	Nguyễn Duy Anh	19/02/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
8	007	044237	161	Nguyễn Đào Tâm Anh	15/10/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
9	007	044238	161	Nguyễn Hoàng Châu Anh	19/02/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
10	007	044239	161	Nguyễn Hồng Anh	20/01/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
11	007	044240	161	Nguyễn Ngọc Hải Anh	02/01/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
12	007	044241	161	Nguyễn Ngọc Minh Anh	16/10/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
13	007	044242	161	Phạm Quỳnh Anh	06/03/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
14	007	044243	161	Phạm Tài Châu Anh	30/11/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
15	007	044244	161	Phùng Mai Anh	23/09/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
16	007	044245	161	Phùng Nguyễn Đức Anh	07/09/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
17	007	044246	161	Trần Thị Hồng Anh	12/04/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
18	007	044247	161	Trịnh Thị Mỹ Anh	19/02/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
19	007	044248	161	Võ Hồng Anh	10/08/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
20	007	044249	161	Đào Xuân Bách	04/02/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
21	007	044250	161	Đặng Quang Bách	04/08/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
22	007	044251	161	Nguyễn Vũ Gia Bảo	26/07/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
23	007	044252	161	Hoàng Trần Bình	26/09/2005	12TL	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXXH	A	Hệ GDTX
24	007	044253	161	Đào Đình Hà Châu	28/11/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 1
(Ký ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 2
(Ký ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng ... năm 2023

ĐIỂM TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12 DỰ KIỂM TRA KHẢO SÁT
NĂM HỌC 2022 - 2023
ĐIỂM SỐ 007 (Trường THPT Nguyễn Tất Thành, số 136 Xuân Thủy, Cầu Giấy)
BÀI NGOẠI NGỮ-PHÒNG SỐ 162

TT	Điểm coi	Số báo danh	Phòng	Họ tên		Ngày sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Mã đề	Chữ ký	Bài tự chọn	Ngoại Ngữ	Ghi chú
										Ngoại ngữ			
1	007	044254	162	Đào Minh	Châu	21/07/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
2	007	044255	162	Lê Hà	Châu	30/09/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
3	007	044256	162	Lê Minh	Châu	09/09/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
4	007	044257	162	Nguyễn Minh	Châu	30/07/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
5	007	044258	162	Phạm Thùy	Châu	16/07/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
6	007	044259	162	Hoàng Phương	Chi	18/05/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
7	007	044260	162	Nguyễn Khánh	Chi	28/04/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
8	007	044261	162	Nguyễn Linh	Chi	08/01/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
9	007	044262	162	Trần Linh	Chi	23/09/2004	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
10	007	044263	162	Trần Mai	Chi	16/12/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
11	007	044264	162	Đào Ngọc	Diệp	03/05/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
12	007	044265	162	Phan Quỳnh	Diệp	15/04/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
13	007	044266	162	Lê Tuấn	Dũng	20/06/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
14	007	044267	162	Đỗ Thảo	Duyên	01/08/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
15	007	044268	162	Lê Thành	Đạt	05/07/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
16	007	044269	162	Nguyễn Dục	Đình	15/03/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
17	007	044270	162	Nguyễn Đình Minh	Đức	15/05/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
18	007	044271	162	Nguyễn Huy	Đức	24/09/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
19	007	044272	162	Phạm Gia	Đức	02/02/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
20	007	044273	162	Trần Minh	Đức	04/11/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
21	007	044274	162	Vũ Anh	Đức	02/12/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
22	007	044275	162	Đặng Thu	Giang	30/08/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
23	007	044276	162	Lê Hương	Giang	17/01/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
24	007	044277	162	Lê Nguyễn Hà	Giao	01/05/2005	12TL	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXXH	A	Hệ GDTX

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 1
(Ký ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 2
(Ký ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng ... năm 2023
ĐIỂM TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TT	Điểm coi	Số báo danh	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Mã đề	Chữ ký	Bài tự chọn	Ngoại Ngữ	Ghi chú
									Ngoại ngữ			
1	007	044278	163	Lê Trần Ngọc Hà	23/01/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
2	007	044279	163	Nguyễn Hoàng Trúc Hà	30/07/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
3	007	044280	163	Trần Hoàng Hà	28/09/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
4	007	044281	163	Trần Đức Hải	30/08/2005	12TL	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXXH	A	Hệ GDTX
5	007	044282	163	Nguyễn Đức Hải	30/03/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
6	007	044283	163	Nguyễn Xuân Hải	17/07/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
7	007	044284	163	Nguyễn Minh Hằng	13/01/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
8	007	044285	163	Nguyễn Hoàng Hiệp	21/08/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
9	007	044286	163	Vũ Đình Hiếu	23/03/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
10	007	044287	163	Nguyễn Ngọc Minh Hòa	11/12/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
11	007	044288	163	Đặng Vũ Việt Hoàng	06/10/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
12	007	044289	163	Đỗ Sỹ Hoàng	04/05/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
13	007	044290	163	Vương Huy Hoàng	29/09/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
14	007	044291	163	Bùi Đỗ Nam Huy	19/12/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
15	007	044292	163	Lê Quang Huy	14/08/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
16	007	044293	163	Phạm Đức Huy	08/07/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
17	007	044294	163	Bùi Phương Huyền	17/01/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
18	007	044295	163	Đoàn Minh Huyền	23/08/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
19	007	044296	163	Hồ Khánh Huyền	28/01/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
20	007	044297	163	Nguyễn Thục Huyền	29/06/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
21	007	044298	163	Lý Trần Kiên	17/11/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
22	007	044299	163	Đỗ Mạnh Kỳ	28/02/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
23	007	044300	163	Tô Hữu Kỳ	08/07/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
24	007	044301	163	Trần An Khang	05/09/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 1
(Ký ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 2
(Ký ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng ... năm 2023

ĐIỂM TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TT	Điểm coi	Số báo danh	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Mã đề	Chữ ký	Bài tự chọn	Ngoại Ngữ	Ghi chú
									Ngoại ngữ			
1	007	044302	164	Nguyễn Minh Khuê	10/12/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
2	007	044303	164	Nguyễn Ngọc Khuê	05/11/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
3	007	044304	164	Trần Bảo Khuê	09/10/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
4	007	044305	164	Nguyễn Thị Ngọc Lam	21/12/2005	12TL	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXXH	A	Hệ GDTX
5	007	044306	164	Nguyễn Thị Phương Linh	13/04/2005	12TL	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXXH	A	Hệ GDTX
6	007	044307	164	Điền Vũ Diệu Linh	26/03/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
7	007	044308	164	Đỗ Hoàng Linh	17/09/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
8	007	044309	164	Hà Khánh Linh	01/09/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
9	007	044310	164	Lại Hải Linh	29/03/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
10	007	044311	164	Lương Nhật Linh	23/10/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
11	007	044312	164	Nguyễn Cẩm Linh	11/05/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
12	007	044313	164	Nguyễn Khánh Linh	02/09/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
13	007	044314	164	Nguyễn Khánh Linh	19/06/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
14	007	044315	164	Nguyễn Mai Linh	09/02/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
15	007	044316	164	Nguyễn Mỹ Linh	19/06/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
16	007	044317	164	Nguyễn Ngọc Linh	31/08/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
17	007	044318	164	Nguyễn Phương Linh	07/06/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
18	007	044319	164	Nguyễn Phương Linh	18/08/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
19	007	044320	164	Nguyễn Phương Linh	24/03/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
20	007	044321	164	Nguyễn Tú Linh	11/12/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
21	007	044322	164	Nguyễn Thảo Đan Linh	15/11/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
22	007	044323	164	Nguyễn Vũ Gia Linh	26/07/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
23	007	044324	164	Phạm Kiều Linh	01/08/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
24	007	044325	164	Trần Nguyễn Khánh Linh	07/01/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 1
(Ký ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 2
(Ký ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng ... năm 2023

ĐIỂM TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TT	Điểm coi	Số báo danh	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Mã đề	Chữ ký	Bài tự chọn	Ngoại Ngữ	Ghi chú
									Ngoại ngữ			
1	007	044326	165	Trần Việt Phương Linh	16/10/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
2	007	044327	165	Vũ Khánh Linh	22/09/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
3	007	044328	165	Nguyễn Đức Hoàng Long	20/10/2005	12TL	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXXH	A	Hệ GDTX
4	007	044329	165	Trần Đức Long	04/04/2005	12TL	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXXH	A	Hệ GDTX
5	007	044330	165	Đàm Hải Long	14/11/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
6	007	044331	165	Văn Hương Mai	03/05/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
7	007	044332	165	Lê Quang Minh	23/09/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
8	007	044333	165	Nguyễn Hoàng Ngọc Minh	14/02/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
9	007	044334	165	Nguyễn Kim Minh	11/11/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
10	007	044335	165	Nguyễn Phan Nhật Minh	26/01/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
11	007	044336	165	Phan Nguyễn Quang Minh	26/11/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
12	007	044337	165	Trần Công Minh	20/01/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
13	007	044338	165	Trần Vũ Hữu Minh	07/09/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
14	007	044339	165	Phạm Thành Nam	08/11/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
15	007	044340	165	Nguyễn Phi Nga	08/08/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
16	007	044341	165	Trần Quỳnh Nga	03/05/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
17	007	044342	165	Hoàng Thị Kim Ngân	09/12/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
18	007	044343	165	Nguyễn Hoàng Ngân	19/01/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
19	007	044344	165	Nguyễn Trần Thu Ngân	30/09/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
20	007	044345	165	Nguyễn Trọng Nghĩa	08/05/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
21	007	044346	165	Nguyễn Khánh Ngọc	12/04/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
22	007	044347	165	Nguyễn Minh Ngọc	10/04/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
23	007	044348	165	Nguyễn Thị Minh Ngọc	14/03/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
24	007	044349	165	Phùng Như Ngọc	12/09/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 1
(Ký ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 2
(Ký ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng ... năm 2023

ĐIỂM TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TT	Điểm coi	Số báo danh	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Mã đề	Chữ ký	Bài tự chọn	Ngoại Ngữ	Ghi chú
									Ngoại ngữ			
1	007	044350	166	Võ Minh Ngọc	22/10/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
2	007	044351	166	Đinh Ngọc Thảo Nguyên	13/07/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
3	007	044352	166	Phạm Khôi Nguyên	06/10/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
4	007	044353	166	Đặng Trí Nhân	20/11/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
5	007	044354	166	Phạm Quang Nhật	15/10/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
6	007	044355	166	Phùng Lê Lâm Nhi	20/06/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
7	007	044356	166	Nguyễn Tuyết Nhung	09/10/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
8	007	044357	166	Đỗ An Như	10/05/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
9	007	044358	166	Nguyễn Thái Phong	08/01/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
10	007	044359	166	Phạm Ngọc Gia Phong	15/01/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
11	007	044360	166	Vương Gia Phú	27/07/2005	12TL	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXXH	A	Hệ GDTX
12	007	044361	166	Lê Nam Phương	22/03/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
13	007	044362	166	Phạm Thị Hà Phương	18/04/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
14	007	044363	166	Trịnh Hiều Phương	11/04/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
15	007	044364	166	Trương Hà Phương	19/04/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
16	007	044365	166	Nguyễn Đức Quang	18/09/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
17	007	044366	166	Nguyễn Anh Quân	14/10/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
18	007	044367	166	Nguyễn Mạnh Quân	17/11/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
19	007	044368	166	Hà Trúc Quỳnh	31/08/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
20	007	044369	166	Phạm Nguyễn Thu Sang	11/10/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
21	007	044370	166	Đặng Thành Tài	05/11/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
22	007	044371	166	Ngô Cao Tuấn	14/05/2005	12TL	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXXH	A	Hệ GDTX
23	007	044372	166	Lại Minh Tuấn	09/11/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
24	007	044373	166	Nguyễn Sơn Tùng	20/06/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 1
(Ký ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 2
(Ký ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng ... năm 2023
ĐIỂM TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12 DỰ KIỂM TRA KHẢO SÁT
NĂM HỌC 2022 - 2023
ĐIỂM SỐ 007 (Trường THPT Nguyễn Tất Thành, số 136 Xuân Thủy, Cầu Giấy)
BÀI NGOẠI NGỮ-PHÒNG SỐ 167

TT	Điểm coi	Số báo danh	Phòng	Họ tên		Ngày sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Mã đề	Chữ ký	Bài tự chọn	Ngoại Ngữ	Ghi chú
										Ngoại ngữ			
1	007	044374	167	Chu Mạnh	Thành	16/01/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
2	007	044375	167	Hoàng Công	Thành	11/05/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
3	007	044376	167	Đỗ Phương	Thảo	09/11/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
4	007	044377	167	Lê Phương	Thảo	10/08/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
5	007	044378	167	Nguyễn Thu	Thảo	28/05/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
6	007	044379	167	Nguyễn Khánh	Thi	11/12/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
7	007	044380	167	Nguyễn Duy	Thông	09/10/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
8	007	044381	167	Nguyễn Hà	Thu	20/10/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
9	007	044382	167	Hoàng Anh	Thư	09/01/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
10	007	044383	167	Phạm Minh	Thư	10/05/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
11	007	044384	167	Lê Minh	Thy	19/01/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
12	007	044385	167	Nguyễn Hà	Trang	26/10/2005	12D4	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
13	007	044386	167	Nguyễn Hoàng	Trang	13/10/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
14	007	044387	167	Phạm Huyền	Trang	06/11/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
15	007	044388	167	Phan Quỳnh	Trâm	25/05/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
16	007	044389	167	Phan Trần Bảo	Trâm	27/09/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
17	007	044390	167	Trần Quỳnh	Vân	22/12/2005	12D3	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
18	007	044391	167	Nguyễn Vũ Hà	Vi	27/05/2005	12TL	TT GDNN-GDTX C.Giấy			KHXXH	A	Hệ GDTX
19	007	044392	167	Vũ Khánh	Vi	10/06/2005	12D1	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	
20	007	044393	167	Bùi Lê Hải	Yến	07/11/2005	12D2	THPT Nguyễn Tất Thành-CG			KHXXH	A	

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 1
(Ký ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI KTKS SỐ 2
(Ký ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng ... năm 2023
ĐIỂM TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)